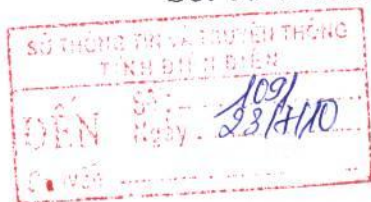


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06** /2010/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày **20** tháng 7 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Ban hành Quy chế phối hợp bảo đảm
an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong
hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND,
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03/12/2004; Luật Giao dịch điện tử
ngày 29/11/2005; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều Luật Xuất bản ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về
tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị định số
63/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Nghị định số 151/2005/NĐ-CP
ngày 14/1/2005 của Chính phủ về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan và cán bộ
chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày
28/8/2008 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông
tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2008/TTLT/BTTTT-BCA ngày
28/11/2008 của Liên Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về bảo đảm
an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông
và công nghệ thông tin; Thông tư Liên tịch số 16/2009/TTLT/BTTTT-BCA
ngày 12/5/2009 của Liên Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an về phối
hợp phòng chống in lậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
275/TTr-STTTT, ngày 14/7/2010 và Báo cáo thẩm định số 66/BCTĐ - STP,
ngày 25/6/2010 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành “Quy chế phối hợp liên ngành trong việc phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông”.

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện và kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công thương; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các đơn vị báo chí, xuất bản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Thị Hoa
Giàng Thị Hoa

QUY CHẾ

**Phối hợp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin
trong hoạt động Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **06** /2010/QĐ-UBND
ngày **20** tháng 7 năm 2010 của UBND tỉnh Điện Biên)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định công tác phối hợp và trách nhiệm bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động Thông tin và Truyền thông.

Quy chế này áp dụng đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Cục Hải quan, các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thiết lập mạng lưới; cung cấp, sử dụng dịch vụ; sản xuất, kinh doanh thiết bị và thi công lắp đặt công trình bưu chính, viễn thông, Internet, truyền dẫn, phát sóng, công nghệ thông tin và các hoạt động báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi chung là hạ tầng Thông tin và Truyền thông).

Những công việc có tính chất nội bộ của cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin

1. Các bên tham gia hoạt động Thông tin và Truyền thông phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin, kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, thông tin chuyển qua các dịch vụ chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện, gói, kiện hàng hóa, thông tin mà mình lưu trữ, chuyển qua mạng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và báo chí, xuất bản.

2. Quá trình phối hợp không làm cản trở và tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các cơ quan báo chí, xuất bản.

3. Các hành vi vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp thông tin, các dấu hiệu nghi vấn về các hành vi vi phạm pháp luật (các dấu hiệu nghi vấn trộm cước viễn thông, trộm cắp phá hoại các công trình Thông tin và Truyền thông; kinh doanh, sử dụng trái pháp luật các dịch vụ và các thiết bị thông tin, truyền thông) phải

được thực hiện nhanh chóng, bảo đảm bí mật và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Thông tin phải được cung cấp bằng văn bản có xác nhận hoặc phê duyệt của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cung cấp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin trong hoạt động Thông tin và Truyền thông.
2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tố giác và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.
3. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn xử lý các tình huống khẩn cấp liên quan đến việc lợi dụng mạng lưới, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản để gây nguy hại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vi phạm đạo đức, trái với thuần phong mỹ tục dân tộc Việt Nam.
4. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra làm rõ, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, các vụ việc xâm hại an toàn mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản; bảo vệ tuyệt đối an toàn đường dây thông tin liên lạc, đường truyền dữ liệu, cáp quang, các Đài Truyền thanh, Truyền hình, trạm truyền dẫn phát sóng trên địa bàn tỉnh.
5. Phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.
6. Phối hợp trong tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông, truyền dẫn phát sóng, mạng lưới truyền dẫn; các nghi vấn về vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, trộm cắp cước viễn thông và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Trường hợp cần sự hỗ trợ của các đơn vị quản lý chuyên ngành thì chủ trì, đề nghị phối hợp, tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập Hội đồng giám định theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bưu chính, viễn thông, Internet, truyền dẫn, phát sóng, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu cho UBND tỉnh về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin và truyền thông.

4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cục Hải quan, Sở Công thương thành lập đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác thanh, kiểm tra về việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động thương mại sản phẩm chuyên ngành thông tin và truyền thông; tiến hành kiểm tra, xử lý khi phát hiện có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật.

5. Trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định huy động một phần hay toàn bộ cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì triển khai các biện pháp nghiệp vụ đầu tư, xây lắp hệ thống thiết bị phục vụ kiểm soát, bảo đảm an toàn các cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin.

2. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân các xã, phường, thị trấn có hệ thống thông tin đi qua nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức cảnh giác, kịp thời ngăn chặn, phát hiện, tố giác những hành vi gây nguy hại đến các công trình chuyên ngành viễn thông, công nghệ thông tin, mạng lưới bưu chính.

3. Chủ trì triển khai lực lượng cảnh sát cùng nhân dân canh gác, bảo vệ các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, mục tiêu quan trọng khác về cơ sở hạ tầng bưu chính, các công trình chuyên ngành viễn thông và công nghệ thông tin.

4. Hướng dẫn, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của các tổ chức quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông.

5. Khi xảy ra các vụ xâm phạm cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin phải chủ trì xác minh, nhanh chóng truy xét, điều tra làm rõ nguyên nhân, phương thức, thủ đoạn, hoạt động của đối tượng, kịp thời đưa ra xử lý theo pháp luật. Trường hợp cần có sự phối hợp thì thông báo và cung cấp thông tin, tài liệu với các cơ quan, đơn vị cần phối hợp.

6. Khi phát hiện các thông tin, tài liệu, dữ liệu, đồ vật liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 151/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2005 về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan và cán bộ chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia thực hiện ngay các quy định sau đây:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp các thông tin dữ liệu, số liệu, tài liệu, đồ vật liên quan;

b) Thực hiện theo thẩm quyền các biện pháp lưu giữ, sao chép thông tin, dữ liệu, tài liệu, đồ vật, một phần hoặc toàn bộ hệ thống thiết bị liên quan;

c) Ngăn cản việc truy nhập hệ thống thiết bị, mạng lưới và sử dụng dịch vụ;

d) Thường xuyên trao đổi thông tin với các đơn vị liên quan về những thủ đoạn, hành vi hoạt động phạm tội của các đối tượng, để có biện pháp phòng ngừa kịp thời;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cục Hải quan tỉnh.

Chủ trì công tác kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý hàng lậu, hàng cấm xuất, nhập khẩu qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhận được thông báo và đề nghị phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông về vụ việc xuất nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, Cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp kịp thời trong việc kiểm tra, kiểm soát các túi bưu phẩm, bưu kiện và kiện hàng hóa. Nếu phát hiện thấy các hành vi vi phạm pháp luật thì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xử lý vi phạm.

Khi phát hiện các vụ việc xuất nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông, Cục Hải quan có trách nhiệm kịp thời thông báo và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính hoạt động kinh doanh hàng lậu, hàng cấm, các dịch vụ, sản phẩm chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Khi phát hiện hoặc nhận được tin báo về hoạt động thương mại, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm chuyên ngành thông tin và truyền thông, Sở Công thương có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời thông báo và chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

Chủ động phối hợp khi có đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động thương mại sản phẩm và dịch vụ chuyên ngành thông tin và truyền thông.

Điều 8. Trách nhiệm của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản

1. Lĩnh vực bưu chính:

a) Các hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính phải bảo đảm an toàn đối với con người và mạng bưu chính;

b) Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cho mạng lưới, các công trình bưu chính công cộng và an ninh thông tin trong hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật;

c) Bảo đảm bí mật các nội dung thông tin trong bưu thư, phẩm, bưu kiện, hàng gửi cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ Bưu chính, chuyển phát; phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan bảo vệ an ninh tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để bảo vệ an ninh quốc gia, gìn giữ trật tự an toàn xã hội

theo quy định của pháp luật;

d) Báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất khi phát hiện trong bưu gửi, hàng hoá có thông tin, tài liệu, chất nổ, vũ khí, chất cháy, chất độc, vật phẩm gây nguy hại đến an ninh quốc gia và đạo đức xã hội, đồng thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng hoá đó để có sự phối hợp xử lý;

e) Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh trong sử dụng dịch vụ bưu chính, chuyển phát;

f) Tổ chức sắp xếp nhân sự tại những bộ phận thiết yếu cơ mật theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Lĩnh vực viễn thông, truyền dẫn phát sóng phát thanh - truyền hình:

a) Phối hợp với Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn mạng lưới, an ninh thông tin đối với cơ sở hạ tầng truyền dẫn phát sóng và các hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông.

b) Chủ động xây dựng phương án hành động với các tình huống khẩn cấp xảy ra như hỏa hoạn, đột nhập, phá hoại, các sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát an ninh thông tin của hệ thống thiết bị do doanh nghiệp, đơn vị quản lý, khai thác, bảo đảm khả năng khôi phục nhanh sự hoạt động bình thường của mạng lưới viễn thông; Thông báo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh khi phát hiện các dấu hiệu xâm phạm gây mất an toàn, an ninh các công trình, viễn thông, truyền dẫn phát sóng, hạ tầng công nghệ thông tin để các cơ quan chức năng kịp thời phối hợp điều tra, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật;

c) Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ của Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông, tiến hành đấu tranh, ngăn chặn đối với những trường hợp lợi dụng dịch vụ viễn thông, hạ tầng đài, trạm phát sóng để gây bạo loạn, xâm phạm an ninh quốc gia, chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các hoạt động phạm tội khác;

d) Cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tài liệu, số liệu, dữ liệu về đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông cho cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh Công an tỉnh, khi có yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định 151/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2005 về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan và cán bộ chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia;

e) Thường xuyên kiểm tra các yếu tố vận hành thiết bị để xác định và đánh giá những điểm yếu trong hệ thống mạng viễn thông của doanh nghiệp; Tìm biện pháp khắc phục nhằm tăng cường khả năng phòng thủ, chống lại sự tấn công đột nhập từ bên ngoài;

f) Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về an toàn mạng lưới, an ninh thông tin phù hợp với yêu cầu của mạng lưới và phạm vi hoạt động kinh doanh. Xây dựng lực lượng và các phương tiện bảo vệ, thực hiện tuần tra, kiểm tra đột xuất và định kỳ mạng lưới công trình viễn thông, khắc phục ngay thiếu sót. Đầu tư thiết bị công nghệ phòng chống tội phạm xâm hại an toàn mạng lưới.

3. Lĩnh vực công nghệ thông tin:

a) Tổ chức quản lý các tài khoản của hệ thống thông tin, bao gồm: Tạo mới, kích hoạt, sửa đổi, vô hiệu hoá và loại bỏ các tài khoản; tổ chức kiểm tra các tài khoản của hệ thống thông tin ít nhất một lần trong một năm và triển khai các công cụ tự động để hỗ trợ việc quản lý các tài khoản của hệ thống thông tin;

b) Tổ chức theo dõi và kiểm soát tất cả các phương pháp truy nhập từ xa (quay số, Internet...) tới hệ thống thông tin bao gồm cả sự truy nhập có chức năng đặc quyền. Hệ thống cần có quá trình kiểm tra, cho phép ứng với mỗi phương pháp truy nhập từ xa và chỉ cho phép những người thật sự cần thiết truy nhập từ xa vào; tổ chức triển khai cơ chế tự động giám sát và điều khiển các truy nhập từ xa. Khi có sự cố lớn cần có thông tin, thiết bị, nguồn nhân lực vượt quá khả năng của một đơn vị độc lập phải báo cáo kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để phối hợp xử lý;

c) Thiết lập phương pháp hạn chế truy cập mạng không dây; giám sát và điều khiển truy nhập không dây. Tổ chức sử dụng chứng thực và mã hoá để bảo vệ truy nhập không dây tới hệ thống thông tin;

d) Hệ thống thông tin cần ghi nhận ít nhất các sự kiện sau: Quá trình đăng nhập hệ thống, các thao tác cấu hình hệ thống và quá trình truy xuất hệ thống; ghi nhận đầy đủ các thông tin trong các bản ghi nhật ký để xác định những sự kiện nào đã xảy ra, nguồn gốc và các kết quả của sự kiện để có cơ chế bảo vệ và lưu giữ nhật ký trong một khoảng thời gian nhất định;

e) Tổ chức quản lý định danh người dùng;

f) Hệ thống thông tin cần ngăn chặn hoặc hạn chế các sự cố gây ra do tấn công từ chối dịch vụ. Cán bộ chuyên trách có thể sử dụng các thiết bị đặt tại biên của mạng lọc gói tin để bảo vệ các thiết bị bên trong, tránh bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tấn công từ chối dịch vụ. Đối với hệ thống thông tin cho phép truy nhập công cộng thì có thể được bảo vệ bằng tăng dung lượng, băng thông hoặc thiết lập hệ thống dự phòng;

g) Xây dựng, triển khai thực hiện các phương án phòng, chống virus, xâm nhập hệ thống trái phép; phương án ứng cứu - khôi phục mạng truyền dẫn cáp; phương án dự phòng trang thiết bị; phương án bảo đảm thông tin liên lạc cho cơ quan Đảng, chính quyền; các tổ chức lực lượng, trang bị các thiết bị bảo vệ, phòng, chống cháy nổ;

h) Bảo trì, sửa chữa các thiết bị lưu trữ thông tin thuộc tài sản của cơ quan quản lý hành chính nhà nước phải tập trung đầu mối và có chế độ kiểm tra giám sát, chịu trách nhiệm cá nhân về bảo mật an ninh quốc gia.

4. Lĩnh vực báo chí, xuất bản:

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá định hướng hoạt động báo chí và giao ban báo chí trong tỉnh;

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, trong các cơ quan báo chí, xuất bản, trong ban biên tập các cơ quan có ấn phẩm báo chí, các phóng viên và nhà báo;

c) Thực hiện các văn bản hướng dẫn về hoạt động báo chí, xuất bản và thông tin đối ngoại;

d) Phối hợp thanh tra, kiểm tra các hoạt động báo chí, xuất bản;

e) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông trong thẩm định nội dung thông tin của báo chí, các ấn phẩm xuất bản có liên quan tới tỉnh Điện Biên.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan

1. Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị phải xây dựng và áp dụng quy trình bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thông tin nhằm giảm thiểu các nguy cơ gây sự cố và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh trong công tác bảo vệ an toàn hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác xác minh, điều tra làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu công tác phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Thông báo với Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện những dấu hiệu của các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Khi có sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin, kịp thời áp dụng mọi biện pháp để khắc phục và hạn chế thiệt hại. Trường hợp có sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng khắc phục của cơ quan, đơn vị, phải báo ngay cho cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng tham gia khắc phục sự cố và thực hiện đúng theo hướng dẫn.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ tham gia công tác phối hợp

Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các cơ quan báo chí, xuất bản cử cán bộ có năng lực, trách nhiệm phụ trách việc theo dõi, cập nhật thông tin; làm đầu mối trong việc phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan.

Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền trong việc xử lý thông tin để chỉ đạo công tác phối hợp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Công thương, Cục Hải quan trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình định kỳ hằng năm lập kế hoạch triển khai phối hợp rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động thông tin và truyền thông, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; giao ban rút kinh

thông; các cơ quan báo chí, xuất bản thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh chỉ đạo các phòng, ban, chức năng liên quan thực hiện các nội dung tại Quy chế này; hằng năm đánh giá, tổng hợp báo cáo tình hình bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, công tác bảo đảm an ninh thông tin về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các cơ quan báo chí, xuất bản; các Phòng nghiệp vụ của Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố tổ chức sơ kết và báo cáo đánh giá tổng hợp tình hình bảo đảm an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong năm và đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện cho năm tới gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, tập thể, cá nhân có thành tích sẽ được khen thưởng; các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động thông tin và truyền thông thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Thị Hoa